TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/12/2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1985.

2. Anh Vũ Đình Q, sinh năm 1981.

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Bùi Thị Th và anh Vũ Đình Q có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã B vào ngày 25/4/2016, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Th và anh Q không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Nay chị Th và anh Q đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 26 tháng 12 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy chị Th và anh Q đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần

công nhận thuận tình ly hôn cho chị Th và anh Q là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn chị Th và anh Q thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Anh Vũ Đình Q được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Vũ Ngọc C sinh ngày 28/11/2006 và Vũ Thị Th sinh ngày 17/12/2012, anh Q không yêu cầu chị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Vũ Đình Q thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Vũ Đình Q được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Vũ Ngọc C sinh ngày 28/11/2006 và Vũ Thị Th sinh ngày 17/12/2012, anh Q không yêu cầu chị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Th đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002051 ngày 22/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương sang thành lệ phí. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS h.K;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Xuân Bằng